TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20 /2024/QĐST-HNGĐ	*CP, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, năm sinh: 1990;

Căn cước công dân số: 017190002820;

Nơi thường trú: Xóm Mạc, xã NP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1987;

Căn cước công dân số: 017087002131;

Nơi thường trú: Xóm Mạc, xã NP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Chị Sân và anh Duy có 02 con chung là Bùi Bảo An, giới tính nam, sinh ngày 25/10/2006 và Bùi Thị Như Lê, giới tính nữ, sinh ngày 24/5/2008. Hiện cả hai con có sức khỏe tốt, không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự.

Khi ly hôn anh Duy trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả 02 con chung (cháu Bùi Bảo An và cháu Bùi Thị Như Lê).

Chị Sân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000Đ *(Hai triệu đồng)*/1 tháng/2 con (mỗi con 1.000.000Đ *(Một triệu đồng)*/1 tháng) kể từ tháng 3 năm 2024 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị Sân có quyền đi lại thăm nom con chung theo luật định; hai bên cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom con chung; hai bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị S tự nguyện nộp toàn bộ 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Sân đã nộp 300.*000Đ (Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003090 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND xã NP,
huyện CP, T.Hòa Bình
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thùy Linh